|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CP NÔNG**  **LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**  Số: /BC-HĐQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Dương, ngày tháng 4 năm 2022* |

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

# PHẦN I

# KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ NĂM 2021

## I. Những điều kiện ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh

### Thuận lợi

- Giá cả sản phẩm chủ lực là mủ cao su biến động theo chiều hướng tích cực hơn so với giai đoạn lập và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu năm.

- Sự phối hợp, thống nhất giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Duy trì ổn định công tác thông tin, báo cáo từ các đội sản xuất nên công tác chỉ đạo điều hành kịp thời có hiệu quả, tiến độ thực hiện công việc được giao hoàn thành nhanh chóng.

- Các chế độ phụ cấp, hỗ trợ kịp thời theo từng giai đoạn thực hiện nhiệm vụ cụ thể, góp phần động viên tinh thần làm việc của tất cả Cán bộ công nhân viên.

### Khó khăn

- Thứ nhất, sự khan hiếm nguồn lao động có sức khỏe, tay nghề cao.

- Thứ hai, tình trạng giá cả một số sản phẩm nông nghiệp như bưởi trái, thịt, trứng, gia cầm liên tục giảm mạnh ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu.

- Thứ ba, chi phí vật tư phân bón tăng đột biến dẫn đến tăng chi phí giá thành sản phẩm.

Ngoài các yếu tố trên thì dịch bệnh COVID-19 càng làm ảnh hưởng hơn tới các tác động tiêu cực nêu trên, như thời gian giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 khiến giá nông sản và gia cầm giảm mạnh nhưng không tiêu thụ được làm ảnh hưởng tới việc thu công nợ thuê trại hàng tháng.

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

### Kết quả sản xuất kinh doanh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Tăng giảm so với kế hoạch** |
| Doanh thu | 102.692.363.922 | 109.238.202.291(\*) | 6,37% |
| Lợi nhuận trước thuế | 19.049.895.334 | 24.627.014.474 | 29,27% |

Ghi chú: (\*) bao gồm doanh thu hợp tác kinh doanh.

**Chi tiết các chỉ tiêu như sau:**

| **Stt** | **Hạng mục** | **Đvt** | **Giá trị** | | **So sánh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** |
| **A** | **Sản xuất kinh doanh** | | | | |
| **I** | **Sản phẩm, công việc chủ yếu** | |  |  |  |
| 1 | Điều thu hoạch | tấn | 347,21 | 366,82 | 105,65% |
| 2 | Khai thác mủ cao su | tấn | 3.172,8 | 2.610,01 | 82,26% |
| 3 | Thu mua mủ cao su | tấn | 1.392 | 1.870,09 | 134,34% |
| 4 | Chăn nuôi |  |  |  |  |
| 4.1 | Gia súc | trại | 4 | 4 | 100% |
| 4.2 | Gia cầm | trại | 5 | 5 | 100% |
| **II** | **Giá trị thực hiện** | |  |  |  |
| 1 | Điều thu hoạch | đồng | 9.027.551.000 | 9.551.025.000 | 105,79% |
| 2 | Khai thác mủ cao su | đồng | 27.157.581.600 | 29.159.741.042 | 107,37% |
| 3 | Thu mua mủ cao su | đồng | 12.814.056.000 | 22.684.602.499 | 177,02% |
| 4 | Chăn nuôi |  |  |  |  |
| 4.1 | Gia súc | đồng | 17.900.000.009 | 16.985.831.705 | 94,89% |
| 4.2 | Gia cầm | đồng | 27.620.945.455 | 26.254.185.331 | 95,05% |
| **B** | **Đầu tư cơ bản** | | | | |
|  | Chăm sóc rừng trồng  các năm | đồng | 3.493.081.222 | 4.029.468.410 | 115,35% |

**\* Đánh giá các chỉ tiêu đạt được**

Doanh thu năm 2021 tăng 6,37% kế hoạch, lợi nhuận thực hiện tăng 29,27% so với kế hoạch, do một số nguyên nhân sau:

+ Giảm bớt chi phí vật tư phân bón hóa học do công ty tận dụng nguồn phân chuồng từ các trại chăn nuôi của công ty.

+ Giá bán bình quân trong năm tăng so với kế hoạch.

Đánh giá chi tiết từng hoạt động trong năm như sau:

**1.1. Điều thu hoạch**

Do kiểm soát tốt các chi phí, bám sát kế hoạch đề ra, dự kiến giá cả phù hợp với thực tế nên doanh thu tăng 5,65% so với kế hoạch.

**1.2. Khai thác mủ cao su**

Doanh thu đạt 29,1 tỷ đồng, tăng 2 tỷ đồng so với kế hoạch. Doanh thu tăng do giá tăng 26% bù đắp cho sản lượng giảm 17,7% do ảnh hưởng dịch bệnh không đủ nhân công để khai thác hết diện tích trong thời gian giãn cách xã hội.

**1.3. Thu mua mủ cao su**

Doanh thu đạt 22,6 tỷ đồng, sản lượng tăng 478 tấn tương ứng 34,34%, do tăng một số khách hàng trong thời gian giãn cách xã hội theo chỉ thị 16, xung quanh các hộ mua mủ khác không thu mua được. Giá tăng, sản lượng tăng nên doanh thu tăng 9,8 tỷ đồng so với kế hoạch tương ứng 77,02 %.

**1.4. Chăn nuôi gia súc, gia cầm**

Công ty vẫn tiếp tục cho thuê trang trại. Trong năm do dịch bệnh COVID-19, các đối tác thuê trại gặp nhiều khó khăn, để chia sẻ khó khăn và duy trì nguồn thu lâu dài công ty đã giảm tiền thuê trại chăn nuôi gia cầm trong thời gian giãn cách xã hội và sau giãn cách xã hội. Doanh thu đạt 95% kế hoạch.

**1.5. Công tác chăm sóc rừng trồng năm 2021:**

Trong năm Công ty đã thực hiện công tác chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản các năm theo kế hoạch đã đưa ra với tổng diện tích 167,96 ha. Trong đó diện tích các vườn cây như sau:

+ Sao đen: 107,05 ha

+ Cao su trồng năm 2014: 3,39 ha

+ Keo lai: 26,09 ha

+ Cây Dầu: 5,52 ha

+ Vườn Bưởi năm 2018: 1,71 ha

+ Vườn Chanh năm 2020: 14,51 ha

+ Vườn Bưởi năm 2021: 9,69 ha

Tổng chi phí chăm sóc cho các vườn cây thời kỳ kiến thiết cơ bản thực hiện tăng so với kế hoạch, nguyên nhân do có một số vườn cây được đưa vào thanh lý nhưng chưa thực hiện như keo lai 2013, 2016. Cùng với việc vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đều tăng so với năm trước.

**2. Nộp ngân sách Nhà nước**

*Đvt: triệu đồng.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại thuế** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** (số phải nộp) | **Thực hiện** (số đã nộp) | **Biến động** số phải nộp(%) | **Ghi chú** |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 3.633,4 | 4.444,8 | 4.700 | 122,3% | Lợi nhuận năm 2021 tăng so với kế hoạch. Công ty đã nộp thuế trong năm 2022 theo quy định về thời hạn nộp thuế TNDN. |
| Tiền thuê đất | 1.928 | 1.928,4 | 0,4 | 100% | Công ty được cấn trừ với tiền thuê đất (2018 và các năm trước) của các hộ nhận khoán đã bàn giao về UBND huyện Phú Giáo, sau khi có biên bản quyết toán tiền thuê đất năm 2021 công ty sẽ cấn trừ theo quy định. |
| Thuế giá trị gia tăng | 4.423,5 | 3.737,8 | 3.709 | 84,5% | Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định trong năm 2022. |
| Phí, lệ phí | 3 | 3 | 3 | 100% | Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định. |
| **Tổng cộng** | **9.987,9** | **10.114** | **8.412,4** |  |  |

**3. Công tác tổ chức**

Năm 2021, tình hình lao động có nhiều biến động, chi tiết như sau:

+ Tổng số lao động đầu năm: 35 người.

+ Tuyển thêm trong năm: 25 người.

+ Lao động nghỉ trong năm: 19 người.

+ Tổng số lao động cuối năm: 41 người.

Thu nhập bình quân của người quản lý được HĐQT bổ nhiệm là 31.272.756 đồng/tháng, thu nhập bình quân của người lao động 8.065.450đồng/tháng.

**III.** **Công tác quản trị của Hội đồng quản trị công ty**

Hội đồng Quản trị công ty có cơ cấu phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức bảy phiên họp. Nội dung thông qua về:

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2021.

+ Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019 bằng tiền.

+ Lương của người quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

+ Giải quyết thôi việc cho người lao động (cấp quản lý do HĐQT bổ nhiệm) theo nguyện vọng.

+ Chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình từ trang trại chăn nuôi 140.000 gà thịt sang trang trại chăn nuôi 10.000 heo thịt.

+ Thanh lý vườn cây mủ trôm và trồng mới vườn cây sầu riêng.

+ Mua mới xe ô tô tải phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc bám sát kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh

## Sản xuất kinh doanh

* Khai thác mủ cao su: 2.849,76 tấn. Tăng 9,2 % so với năm 2021, nguyên nhân do công ty đưa vào khai thác thêm vườn cao su trồng năm 2014. Đồng thời do năm 2021 bị ảnh hưởng dịch bệnh covid 19 trong thời gian giãn cách theo chỉ thị 16 một số vườn cây cao su bị thiếu nhân lực khai thác.
* Khai thác điều hạt: 311,5 tấn. Giảm 17 % so với năm 2021, do thời tiết mưa và sương muối làm khô bông không có sản phẩm.
* Thu mua mủ cao su: 1.920 tấn. Tăng 2,7 % so với năm 2021, do sản lượng mủ của các vườn tăng lên.
* Cho thuê các trại chăn nuôi, tổng diện tích trại cho thuê 106.940 m2.
* Tổng doanh thu: 131.151 triệu đồng.
* Lợi nhuận trước thuế: 23.023 triệu đồng.

## Đầu tư kiến thiết cơ bản

#### 2.1. Trồng mới và chăm sóc vườn cây lâu năm

* Chăm sóc các vườn cây

+ Keo lai, keo lá tràm năm 2013 : 22,73 ha.

+ Keo lai, keo lá tràm năm 2016 : 1,65 ha.

+ Keo lai, keo lá tràm năm 2018 : 1,71 ha.

+ Dầu năm 2012 : 5,52 ha.

+ Cây bưởi trồng năm 2021 : 9,69 ha.

+ Cây chanh trồng năm 2020 : 14,51 ha.

* Trồng mới, chăm sóc vườn Sầu riêng 2022 : 2,84 ha.
* Xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi trại heo số 1 (6.000 con).
* Xây dựng nhà ở công nhân năm 2022.

**2.2. Tổng vốn đầu tư:** 3,9 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Quỹ Đầu tư Phát triển của công ty (được phân phối từ lợi nhuận sau thuế).

## II. Giải pháp

Để đạt lợi nhuận với tỷ suất 20% trên vốn chủ sở hữu trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 là một thách thức lớn đối với Công ty. Ngoài việc thu mua mủ cao su và khai thác nông sản, công ty đã đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi heo, gà nuôi gia công và linh động chuyển sang cho thuê nếu có hiệu quả cao hơn.

Trong thời gian tới, cần đẩy mạnh và thực hiện tốt các nội dung sau:

* **Về sản xuất kinh doanh:**

+ Tiếp tục công tác thu mua mủ cao su.

+ Tiếp tục cho thuê trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

+ Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào việc chăm sóc vườn cây để tăng năng suất mủ.

+ Sử dụng tiết kiệm vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nhiên liệu.

+ Từng bước thay thế phân bón hóa học bằng phân hữu cơ thu được từ các trại chăn nuôi của công ty.

* **Về công tác tài chính:**

+ Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác tài chính - kế toán, quy chế tài chính công ty.

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; quản lý chặt chẽ việc thu chi.

+ Thu hồi công nợ để thanh toán khoản nợ vay quá hạn.

+ Điều chỉnh giảm thời gian khấu hao của các trang trại cho thuê phù hợp với thời gian hoàn vốn của dự án.

+ Quyết toán kịp thời và dứt điểm công tác đầu tư xây dựng, các hợp đồng kinh tế. Quản lý chặt chẽ tài sản công ty.

+ Báo cáo tài chính phải thực hiện đúng tiến độ; thực hiện đúng quy định của nhà nước về nghĩa vụ thuế.

* **Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương:**

+ Xây dựng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các đơn vị phù hợp với mô hình quản lý mới.

+ Đảm bảo có đủ nguồn nhân lực có chất lượng để phục vụ sản xuất kinh doanh. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Thường xuyên quan tâm và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động. Cải cách tiền lương để đảm bảo thu nhập người lao động ngang bằng với mặt bằng chung trong khu vực.

+ Thực hiện tốt công tác an toàn và bảo hộ lao đ

ộng theo quy định của Nhà nước.

* **Về công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ:**

+ Làm tốt công tác bảo vệ tài sản, hạn chế để xảy ra hiện tượng mất trộm trong công ty.

+ Thực hiện tốt phòng chống cháy rừng cũng như tại văn phòng công ty. Tổ chức tập huấn nâng cao ý thức và kỹ năng cho đội bảo vệ và người lao động trong phòng chống cháy nổ.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  Đoàn Minh Quang |